

CATHOLIC BELIEF TÍN LÝ CÔNG GIÁO 3

LoiNhapThe Theological Institute
Archdiocese of Galveston-Houston
Paul Phạm Xuân Khôi

Luca 4:16-21

Rồi Đức Giê-su đến Na-da-rét, là nơi Người sinh trưởng. Người vào hội đường như Người vẫn quen làm trong ngày sa-bát, và đứng lên đọc Sách Thánh. Họ trao cho Người cuốn sách ngôn sứ I-sai-a. Người mở ra, gặp đoạn chép rằng:

"Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa."

Đức Giê-su cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người. Người bắt đầu nói với họ: "Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe".

Xin Cho Con Biết Lắng Nghe

1. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong đêm tối.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.
Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.
Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài Ngài muốn con làm chi.
ĐK : Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con.
Lời Ngài làm chứa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước.
Lời Ngài được chất ngất niềm vui, trọn vẹn ngàn tiếng hát đầy vui.
Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.
2. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con.
Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.
Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

Chương Trình

- 1: 1/15 - Chương 1 – Dẫn Nhập
- 2: 1/22 - Chương 2 – Đức Tin
- 3: 1/29 - Chương 3 – Việc Lưu Truyền Mạc Khải
- 4: 2/12 - Chương 4 - Việc Tạo Dựng
- 5: 2/19 - Chương 5 – Tội Lỗi và Ân Sủng
- 6: 2/26 - Chương 6 - Chúa Giêsu Kitô
- 7: 3/05 - Chương 7 - Mầu Nhiệm Vượt Qua
- 8: 3/12 - Chương 8 - Chúa Cha và Ba Ngôi
- 9: 3/18 - Chương 9 - Chúa Thánh Thần
- 10: 3/25 - Chương 10 - Bốn Dấu của Hội Thánh
- 11: 4/2 - Chương 11 - Các Đặc Tính của Hội Thánh
- 12: 4/9 - Chương 12- Đức Mẹ
- 13: 4/16 - Chương 13- Các Thánh Cùng Thông Công
- 13: 4/23 - Chương 14 - Phép Tha Tội
- 13: 4/30 - Chương 15 - Tứ Chung

Thông Báo

- ▣ Tuần sau nghỉ Tết
- ▣ Email trong giấy điểm danh
- ▣ Website: www.evangelization.space

Review - ôn lại

- | | |
|--|--|
| ▣ Definition of Theology | ▣ Định Nghĩa Thần Học |
| ▣ Truth vs. Opinion | ▣ Chân Lý và Ý Kiến |
| ▣ The importance of the purpose of life | ▣ Tầm quan trọng của mục đích cuộc đời |
| ▣ The reasonableness of the Catholic Faith | ▣ Sự hợp lý của đức tin Công Giáo |
| ▪ The Creator's existence | ▪ Sự hiện hữu của Tạo Hoá |
| ▪ Jesus is a real historical person and real God | ▪ Chúa Giêsu có thật trong lịch sử và là Thiên Chúa thật |
| ▪ The reliability of the NT | ▪ Sự đáng tin cậy của Tân Ước |

What is Theology – Thần Học là gì?

According to Saint Alselm,
theology is:
faith seeking understanding.

Doing theology:

- needs Faith
- is a process
- is explaining one's Faith Experience

Theo Thánh Alsêmo thì,
thần học là:

đức tin tìm sự hiểu biết.

Làm thần học:

- cần có Đức Tin
- là một tiến trình
- là giải thích Kinh Nghiệm Đức tin của một người

Truth vs. Opinion – Chân Lý và Ý Kiến

Truth:

- Known objectively
- unchanged
- Consistent
- Can be deepen

Opinion:

- Known subjectively
- Changeable
- inconsistent

Chân Lý:

- Được biết cách khách quan
- Không thay đổi
- Kiên định
- Có thể được đào sâu

Ý kiến:

- Được biết cách chủ quan
- Có thể thay đổi
- Bất nhất

The importance of the purpose of life

Our relationship with God

- | | |
|--|--|
| ▣ Catholic is about an intimated relationship with God. | ▣ Đạo Công Giáo là về một mối liên hệ mật thiết với Thiên Chúa. |
| ▣ We was created out of love. We will be saved only through love. | ▣ Chúng ta được dựng nên vì yêu. Chúng ta chỉ được cứu độ qua tình yêu. |
| ▣ In order to have a relationship with God, we must have knowledge, revelation, understanding. | ▣ Để có mối liên hệ với Thiên Chúa, chúng ta phải có kiến thức, mạc khải và sự hiểu biết |

Our relationship with God

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ☐ To love Him whole-heartly ☐ To know him intimately ☐ To surrender to Him completely ☐ I am His and He is mine | <ul style="list-style-type: none"> ☐ Để yêu Chúa hết lòng ☐ Để biết Chúa cách mật thiết ☐ Để phó thác hoàn toàn cho Chúa ☐ Tôi thuộc về Chúa, Chúa là của tôi |
|--|---|

We live for the rest of
eternity with this
relationship.

Chúng ta sống cho đến
muôn đời với
Mối liên hệ này

How to love God and love
one another as He Loves us?

Làm sao để yêu Chúa và yêu
nhau như Ngài yêu ta?

Our Relationship with God

The reasonableness of the
Catholic Faith

- The Creator's existence
- Jesus is a real historical person and real God
- The reliability of the New Testament

Sự hợp lý của Đức Tin Công
Giáo.

- Sự hiện hữu của Tạo Hoá
- Chúa Giêsu là một người thật trong lịch sử và là TC
- Sự đáng tin cậy của Tân Ước

Sự Hiện Hữu của Thiên Chúa

I believe and We believe

Statements like “I believe” and “we believe” both mean more than mere intellectual assent. They imply a level of personal commitment and handing over of oneself to something bigger than oneself”

Các tuyên bố như “Tôi tin” và “chúng tôi tin” cả hai đều có nghĩa nhiều hơn chỉ ưng thuận theo trí khôn. Chúng ám chỉ một mức độ dấn thân cá nhân và phó thác chính mình vào Đấng lớn hơn mình”.

Which one is Truth? Điều gì là Sự Thật?

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Truths cannot conflict each other ▣ If they are in conflict, only one is right ▣ How do we know the right one? | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Các chân lý không thể trái ngược nhau ▣ Nếu chúng trái ngược, thì chỉ có một điều là đúng ▣ Làm sao chúng ta biết điều đúng? |
|--|--|

Revelation – Mặc Khải

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Revelation is God loving self-communication in human history that reaches its fulfillment in the life, person and mission of Jesus Christ, now continued in the life and mission of the Church. ▣ The Bible, the Sacraments, Church doctrines and moral and spiritual teachings are means by which Rev. is handed on... Catechist is a transmitter of Divine Revelation | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Mặc khải là sự yêu thương thông truyền chính mình của Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại, nó đạt đến hoàn thành nơi cuộc đời, con người và sứ vụ của Chúa Giêsu Kitô. Giờ đây tiếp tục trong đời sống và sứ vụ Hội Thánh ▣ Thánh Kinh, các Bí Tích, các giáo lý cùng các giáo huấn về luân lý và linh đạo của Hội Thánh là phương tiện truyền lại Mặc Khải... Giáo Lý viên là người truyền thụ Mặc Khải của Thiên Chúa... |
|--|--|

**Which one is Truth?
Điều gì là Sự Thật?**

- | | |
|--|---|
| ▣ We believe in the credibility of Jesus and His Teachings | ▣ Chúng ta tin vào sự đáng tin cậy của Chúa Giêsu và Giáo Huấn của Người |
| ▣ Buddhists believe in the credibility of the Buddha and His Teachings | ▣ Người Phật Giáo tin vào sự đáng tin cậy của Đức Phật và Giáo Huấn của Ngài. |

Chúa Giêsu là Thiên Chúa

Summary Tóm lại

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Profession of Faith, Rule of Faith, Symbol of Faith, Obedience of Faith ▣ Used to safeguard against false teaching and heresy ▣ Provided the Church a guideline for authentic teaching. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Tuyên Xưng Đức Tin, Qui Luật Đức Tin, Tín Biểu, Vâng Phục trong Đức Tin ▣ Dùng để bảo vệ khỏi giáo huấn sai lạc của lạc giáo ▣ Cung cấp cho Hội Thánh một hướng dẫn về giáo huấn chân chính. |
|---|--|

Mục đích của Mạc Khải của Thiên Chúa

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ to communicate his own divine life to the men he freely created, in order to adopt them as his sons in his only-begotten Son. ▣ to make them capable of responding to him, and of knowing him and of loving him far beyond their own natural capacity. (CCC 52) | <ul style="list-style-type: none"> ▣ truyền thông sự sống thần linh của cho loài người mà Ngài đã tự ý tạo dựng, để cho họ được trở nên nghĩa tử trong Con Một của Ngài. ▣ Thiên Chúa muốn làm cho loài người có khả năng đáp lại Ngài, nhận biết và yêu mến Ngài vượt quá những gì họ có thể làm được tự sức mình. (GLHTCG 52) |
|--|---|

Mặc Khải xảy ra từng giai đoạn

- | | |
|--|---|
| <p>▣ The Scriptures record the effort of God to make Godself known to humanity</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ The covenant with Noah ▪ The election of Abraham ▪ The formation of the people Israel ▪ The words of the prophets ▪ The history of God's people ▪ The Incarnation of the Word of God in the person of Jesus of Nazareth, (see <i>DV</i> no. 4 and CCC, no. 65) | <p>▣ Thánh Kinh ghi lại nỗ lực của Thiên Chúa trong việc làm cho con người biết Ngài</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giao ước với ông Noe ▪ Việc chọn ông Abraham ▪ Việc hình thành dân Israel ▪ Các lời của các ngôn sứ. ▪ Lịch sử Dân Thiên Chúa ▪ Việc Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể nơi con người Chúa Giêsu thành Nadaret. xem <i>DV</i> no. 4 và GLCG, s. 65) |
|--|---|

Mặc Khải Công và Mặc Khải Tư

Public revelation consists in the self-revelation of God in a universal way

- ♦ The history of God's chosen people
- ♦ The revelation of God in Jesus Christ
- ♦ The understanding of that revelation as defined by the Church
- ♦ All Christians are called to accept the truth of this revelation with the assent of faith.

Mặc khải công hệ tại việc tự tỏ mình ra của Thiên Chúa một cách phổ quát

- ♦ Lịch sử của Dân được Thiên Chúa tuyển chọn
- ♦ Mặc khải của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô
- ♦ Sự hiểu biết về mặc khải ấy như định nghĩa bởi Hội Thánh
- ♦ Tất cả mọi Kitô hữu được mời gọi chấp nhận chân lý của MK này với sự ưng thuận của đức tin.

Mặc Khải Công và Mặc Khải Tư

Private revelation are periodically given to some individuals

- They do not bind anyone other than those to whom they are directed
- They do not add anything to the deposit of the faith
- They cannot authentically contradict the content of public revelation
- Some have been recognized by the authority of the church as authentic, but they still do not bind in conscience (see CCC, no. 67).

Mặc khải tư thỉnh thoảng được ban cho một ít cá nhân

- Chúng không ràng buộc ai ngoài những người mà chúng nhắm đến
- Chúng không thêm gì vào kho tàng đức tin
- Chúng không thể mâu thuẫn với mặc khải công mà còn được coi là thật
- Một số đã được giáo quyền công nhận là thật, nhưng chúng vẫn không ràng buộc theo lương tâm (x. GLCG, s. 67).

Mặc Khải Công đã Hoàn Tất

- God has already revealed the fullness of God's self in the Incarnation, life, ministry, and Paschal Mystery of Jesus Christ
- The communication of that revelation ended with the end of the apostolic age
- we may continue to develop more adequate language to describe what has been revealed, even if content does not change.
- Thiên Chúa đã mặc khải trọn vẹn về chính Ngài trong việc Nhập Thể, cuộc đời, sứ vụ, và Mầu Nhiệm Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô
- Việc truyền thông mặc khải này chấm dứt khi hết thời đại các Tông Đồ
- Chúng ta có thể tiếp tục khai triển ngôn ngữ đầy đủ hơn để diễn tả điều đã được mặc khải, mặc dù nội dung của nó không thay đổi.

Một Lời Chúa Duy Nhất

☐ One Word of God and Goal

- Jesus is the Only Word of God. He commanded the apostles to preach the Gospel

Through all the words of Sacred Scripture, God speaks only one single Word, his one Utterance in whom he expresses himself completely [x. Hb 1:1-3] (CCC 102).

☐ Một Lời Chúa duy nhất và một mục đích

- Chúa Giêsu là Lời Duy Nhất của Thiên Chúa, Người truyền cho các môn đệ rao giảng Tin Mừng

Thiên Chúa chỉ nói một Lời, là (Ngôi) Lời duy nhất của Ngài. Trong Ngôi Lời, Thiên Chúa bày tỏ tất cả về chính mình Ngài [x. Dt 1:1-3] (GLHTCG 102).

Thánh Kinh và Thánh Truyền

☐ Two distinct modes of transmission

- Sacred Scripture is the speech of God as it is put down in writing under the breath of the Holy Spirit.
- Tradition transmits in its entirety the Word of God which has been entrusted to the apostles and their successors by Christ the Lord and the Holy Spirit.

☐ One common source and goal

- They comes from what the apostles learned from Jesus and the HS.
- The goal is to make present the mystery of Christ who always remains with the Church.

☐ Hai cách truyền thụ khác nhau

- Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa được viết xuống thành văn tự dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần.
- Thánh Truyền truyền lại hoàn toàn Lời Chúa đã được trao phó cho các Tông Đồ và những người kế vị các Ngài bởi Chúa Giêsu và CTT.

☐ Một nguồn chung và một mục đích

- Chúa Giêsu là Lời Duy Nhất của Thiên Chúa, Người truyền cho các môn đệ rao giảng Tin Mừng
- Mục đích là hiện tại hoá mẫu nhiệm của Đức Kitô là Đấng luôn ở cùng Hội Thánh.

Cách Truyền Lại Mặc Khải của Thiên Chúa

- | | |
|---|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Jesus Teachings and His deeds = The Gospel 2. Jesus commanded the Apostles to preach the Gospel. In preaching, they were to communicate the gifts of God, the source of all saving truth and moral discipline, to all men.. 3. The apostles transmitted this Gospel: <ul style="list-style-type: none"> ▪ "orally" by their spoken words, by examples, by institutions they established. ▪ "in writing" by those apostles and their associates, under the inspiration of the Holy Spirit, | <ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo huấn và việc làm của Chúa Giêsu = Tin Mừng 2. Chúa Giêsu truyền cho các Tông Đồ rao giảng Tin Mừng. Khi rao giảng các ngài thông truyền hồng ân của Thiên Chúa cho mọi người. Tin Mừng này là nguồn mạch mọi chân lý cứu độ và kỷ luật luân lý. 3. Các môn đệ truyền Tin Mừng này: <ul style="list-style-type: none"> ▪ “truyền khẩu” bằng lời nói và gương sáng của các ngài, cùng các cơ chế mà các ngài đã thiết lập. ▪ “bằng văn tự” bởi các Tông Đồ ấy và các cộng sự viên của các ngài, dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. |
|---|---|

Apostolic Succession – Kế vị các Tông Đồ

The Apostles had two functions:

- Witnesses of Christ's Resurrection,
- Shepherd the Church of God . The apostles established bishops as their successors with the authority to teach and shepherd the Church. This apostolic preaching, especially as expressed in the inspired books, must be preserved through a continuous line of apostolic succession.

Các Tông Đồ có hai chức năng:

- Làm nhân chứng cho việc phục Sinh của Đức Kitô,
- Chăn dắt Hội Thánh của Thiên Chúa. Các Tông Đồ thiết lập các Giám Mục và những người kế vị các ngài với quyền giáo huấn và chăm sóc Hội Thánh. Việc giảng dạy của các Tông Đồ, nhất là như được diễn tả trong các sách được linh hứng, phải được bảo toàn qua việc liên tục kế vị các Tông Đồ này.

Author of Scripture Tác Giả Thánh Kinh (DV 11)

Holy mother Church... holds that the books of both the Old and New Testaments..., are ... written under the inspiration of the Holy Spirit, they **have God as their author** and have been handed on as such to the Church herself.

- (1) In composing the sacred books, God chose men and while employed by Him
- (2) they made use of their powers and abilities, so that with Him acting in them and through them,
- (3) they, **as true authors**, consigned to writing everything and only those things which He wanted.

Mẹ Hội Thánh... tin rằng các sách cả Cựu Ước lẫn Tân Ước... được viết dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần, chúng **có Thiên Chúa là tác giả** và được truyền lại như thế cho chính Hội Thánh .

- (1) Trong khi soạn thảo các sách thánh, Thiên Chúa đã chọn những người và trong lúc được Ngài dùng
- (2) họ đã dùng công sức và khả năng của họ, để với Ngài hoạt động trong họ và qua họ,
- (3) họ, **như những tác giả thật**, viết xuống tất cả những gì và chỉ những gì mà Ngài muốn

Inspiration & Truth in Sacred Scripture Linh Hứng và Chân Lý trong Thánh Kinh

- *God is the author of Sacred Scripture* because God **inspired** the human authors of the sacred books.
- Because having **God as its Author**, *the Bible cannot err*.
- *Thiên Chúa là tác giả của Thánh Kinh* bởi vì Thiên Chúa đã **linh hứng** các tác giả nhân loại của các sách thánh
- Bởi vì có **Thiên Chúa như Tác Giả**, *Thánh Kinh không thể sai*.

Inspiration & Truth in Sacred Scripture Linh Hứng và Chân Lý trong Thánh Kinh

The inspired books teach the truth. “*All that the inspired authors or sacred writers affirm should be regarded as affirmed by the Holy Spirit, we must acknowledge that the books of Scripture firmly, faithfully, and without error teach the truth (that truth) that God intends to reveal for the sake of our salvation.*” (DV 11, see Note 5 of DV)

Các sách được linh hứng dạy chân lý. “*Tất cả những gì các thánh ký xác quyết phải được coi là được Chúa Thánh Thần xác quyết, chúng ta phải thừa nhận rằng các sách Thánh Kinh dạy cách chắc chắn, trung thành, và không sai lầm chân lý mà Thiên Chúa có ý mặc khải vì phần rỗi chúng ta.*” (DV 11, xem chú thích # 5 của DV)

What is truth – Chân Lý là gì?

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Religious truth ▣ Moral Truth ▣ Proverbial Truth ▣ Historical Truth ▣ Scientific Truth | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Chân lý về tôn giáo ▣ Chân lý về luân lý ▣ Sự thật cách ngôn ▣ Sự thật lịch sử ▣ Sự thật khoa học |
|--|---|

Catholic Principles of Scripture Interpretation Các Nguyên Tắc Giải Thích Thánh Kinh của Công Giáo

Since God speaks in Sacred Scripture through men in human fashion, the interpreter of Sacred Scripture, in order to see clearly what God wanted to communicate to us, should carefully investigate *what meaning the sacred writers really intended*, and *what God wanted to manifest by means of their words*” (DV 12)

‘Vì trong Thánh Kinh, Thiên Chúa đã nhờ loài người và dùng cách nói của loài người mà phán dạy, nên để thấy rõ điều chính Ngài muốn truyền đạt cho chúng ta, nhà chú giải Thánh Kinh phải cẩn thận tìm hiểu *điều các thánh ký thực sự có ý trình bày và điều Thiên Chúa muốn diễn tả qua lời lẽ của họ*” (DV 12)

Catholic Principles of Scripture Interpretation Các Nguyên Tắc Giải Thích Thánh Kinh của Công Giáo

Contextual Approach

- Carefully investigate what meaning the sacred writers really intended, and what God wanted to manifest by means of their words.
- Study of the culture, the modes of narrating, and the different forms of writing (history, poetry, prophecy, etc.).

Tiếp cận Bối Cảnh

- Phải cẩn thận tìm hiểu điều các thánh sử thật sự có ý trình bày và điều Thiên Chúa muốn diễn tả qua lời lẽ của các ngài.
- Nghiên cứu về văn hoá, các cách diễn tả, và các thể văn khác nhau (lịch sử, thi phú, ngôn sứ, vv.).

Catholic Principles of Scripture Interpretation (DV 12) Các Nguyên Tắc Giải Thích Thánh Kinh của Công Giáo

Three fundamental criteria:

1. Be especially attentive "to the *content and unity* of the *whole* Scripture ; nowadays this is called canonical exegesis;
2. Read the Scripture within "*the living Tradition* of the *whole* Church";
3. Be attentive to the *analogy of faith*. The "analogy of faith" is the coherence of the truths of faith among themselves and within the whole plan of Revelation

Ba tiêu chuẩn nền tảng:

1. Phải chú ý đến "nội dung và tính thống nhất của toàn bộ Thánh Kinh"; ngày nay tiêu chuẩn này được gọi là chú giải theo qui điển (canonical exegesis);
2. Phải đọc Thánh Kinh trong "Truyền thống sống động của toàn thể Hội Thánh";
3. Phải lưu ý đến *loại suy đức tin*. "Loại suy đức tin," là tính chất tương hợp trong toàn bộ nội dung các chân lý đức tin và trong toàn bộ chương trình Mặc Khải.

Senses of Scripture - Các Nghĩa của Thánh Kinh

1. The *literal sense* is the meaning intended by the author.
2. The *spiritual sense* depends on the text, but see them as a signs of a deeper meaning.
 - *allegorical sense* where one event foreshadows another.
 - *moral sense* lead us to act justly.
 - *anagogical sense* helps us to view realities and events in terms of their eternal significance

1. *Nghĩa văn tự* là nghĩa mà tác giả có ý nói đến.
2. Nghĩa *thiêng liêng* tùy thuộc vào bản văn nhưng coi chúng như một dấu chỉ với ý nghĩa sâu xa hơn
 - *nghĩa ẩn dụ* trong đó một biến cố ám chỉ một biến cố khác,
 - *nghĩa luân lý* để dẫn chúng ta đến một cách ăn ở công chính.
 - *nghĩa dẫn đường (thần bí)*, hướng chúng ta về cùng đích trên Trời.

Senses of Scripture - Các Nghĩa của Thánh Kinh

- | | |
|---|---|
| <p>3. The fuller sense (sensus plenior) of Scripture.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ “The fuller sense is defined as a deeper meaning of the text, intended by God but not clearly expressed by the human author.” (IBIC, #141) ▪ <i>The fuller sense allows the literal meaning to stand but maintains that the text acquired a new meaning after Christ. The fuller sense of a text, though intended by God, was not seen until the fullness of Revelation had been realized in Christ.</i> | <p>3. Nghĩa trọn vẹn (sensus plenior) của Thánh Kinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ “Nghĩa trọn vẹn được định nghĩa như nghĩa thâm sâu của bản văn, mà Thiên Chúa có ý nói, nhưng không được tác giả nhân loại diễn tả cách đầy đủ”. ▪ <i>Nghĩa trọn vẹn giữ nguyên nghĩa văn tự, nhưng khẳng định rằng đoạn văn có được một ý nghĩa mới sau Đức Kitô. Nghĩa trọn vẹn của một bản văn, dù do ý định của Thiên Chúa, không được thấy cho đến khi sự viên mãn của mặc khải được thể hiện trong Đức Kitô.</i> |
|---|---|

Senses of Scripture - Các Nghĩa của Thánh Kinh

- | | |
|---|---|
| <p>4. Sensus Fidei (CCC 92).</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ The whole body of the faithful. . . cannot err in matters of belief. This characteristic is shown in the <i>supernatural appreciation of faith (sensus fidei) on the part of the whole people</i>, when, from the bishops to the last of the faithful, they manifest a universal consent in matters of faith and morals (LG 12). | <p>3. Sensus Fidei (GLHTCG 92).</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Toàn thể các tín hữu... không thể sai lầm trong đức tin. Họ biểu lộ phẩm tính đặc biệt ấy nhờ <i>cảm thức siêu nhiên về đức tin của toàn thể dân Chúa</i>, khi ‘từ các Giám mục cho đến những giáo dân rốt hết’ đều đồng ý cách phổ quát về những điều liên quan đến đức tin và luân lý sau Đức Kitô. |
|---|---|

1...2...3...4...5 về Lời Chúa

- | | |
|--|--|
| 1. One Word | 1. Một Lời Duy Nhất |
| 2. Two modes of transmission | 2. Hai Cách Lưu Truyền |
| 3. Three principles | 3. Ba Nguyên Tắc |
| 4. Four Senses | 4. Bốn Nghĩa |
| 5. Five Topics | 5. Năm chủ đề |
| One Word, Two Modes three rules, four senses and five topics to know God's Word. | Một Lời, hai cách ba "T"
Sau là bốn nghĩa, năm đề nhớ luôn. |

1...2...3...4...5 về Lời Chúa

5. Five Topics

- The Deposit of Faith is entrusted to the whole Church
- The task of interpretation has been entrusted to the bishops in communion with the Pope. This is called The Magisterium of the Church.
- When the Magisterium solemnly declares essential truths called dogma, all faithful must believe.
- The whole body of the faithful... cannot err in matters of belief when they together with their Bishops khi họ cùng với các Giám Mục "all agree on truths related to faith and morality"
- By the assistance of the Holy Spirit, the understanding of both the realities and the words of the heritage of faith is able to grow in the life of the Church.

5. Five Topics

- Gia tài đức tin được trao phó cho toàn thể Hội Thánh.
- Nhiệm vụ giải thích cách chân chính Lời Chúa được ủy thác cho các Đức Giám Mục hiệp thông với Đức Thánh Cha, gọi là Huân Quyền Hội Thánh.
- Khi Huân Quyền long trọng công bố những chân lý thiết yếu được gọi là tín điều, thì mọi tín hữu phải tin.
- Toàn thể tín hữu không thể sai lầm trong đức tin khi họ cùng với các Giám Mục "đều đồng ý về những chân lý liên quan đến đức tin và luân lý"
- Nhờ sự giúp đỡ của Chúa Thánh Thần, sự hiểu biết về các thực tại và các lời thuộc về gia tài đức tin có thể gia tăng trong đời sống Hội Thánh.

The Magisterium of the Church – Huấn Quyền Hội Thánh

- The apostles entrusted the "Sacred deposit" of the faith, contained in Sacred Scripture and Tradition, to the whole of the Church.
- The task of interpretation has been entrusted to the bishops in communion with the Pope - *The Magisterium of the Church*. It is servant of The Word of God. It teaches only what has been handed on to it. The Church's Magisterium exercises the authority it holds from Christ to the fullest extent when it defines dogmas.
- Các Tông Đồ trao phó “Kho tàng thánh” của đức tin, chữ đựng trong Thánh Kinh và Thánh Truyền, cho toàn thể Hội Thánh.
- Nhiệm vụ giải thích đã được trao phó cho các giám mục hiệp thông với Đức Giáo Hoàng – *Huấn Quyền của Hội Thánh*. Huấn Quyền này là đầy tớ của Lời Chúa. Nó chỉ dạy những gì được truyền lại cho mình. Huấn Quyền Hội Thánh thực thi quyền bính nhận được từ Đức Kitô cách trọn vẹn nhất khi định nghĩa các tín điều.

The Magisterium – Huấn Quyền

“Bishops, teaching in communion with the Roman Pontiff, are to be respected by all as witnesses to divine and Catholic truth.

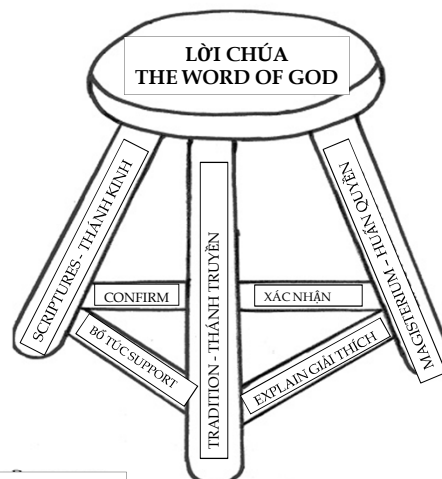
In matters of *faith and morals*, the bishops speak in the name of Christ and the faithful are to accept their teaching and adhere to it with a religious assent.” (LG, no 25).

“Các Giám Mục, dạy dỗ trong sự hiệp thông với ĐGH, phải được mọi người kính trọng như những nhân chứng cho chân lý của Thiên Chúa và đạo Công Giáo.

Trong những vấn đề *đức tin và luân lý*, các Giám Mục nói nhân danh Đức Kitô và các tín hữu phải chấp nhận giáo huấn của các ngài và tuân giữ nó với sự ưng thuận về tôn giáo.” (LG, no 25).

**Scriptures, Tradition
and Magisterium**

**Thánh Kinh, Thánh
Truyền và Huân
Quyền**



123 video

Relationship between OT and NT Liên Hệ giữa Cựu Ước và Tân Ước

Christians ... read the Old Testament *in the light of Christ crucified and risen*. Such *typological reading* discloses the inexhaustible content of the Old Testament; but it must not make us forget that the Old Testament retains its own intrinsic value as Revelation reaffirmed by our Lord himself.

các Kitô hữu đọc Cựu Ước dưới *ánh sáng của Đức Kitô, Đấng đã chết và sống lại*. *Cách đọc tiên trưng* này làm tỏ hiện nội dung vô tận của Cựu Ước. Tuy nhiên không được quên rằng Cựu Ước vẫn có giá trị riêng của nó trong mạc khải, mà chính Chúa chúng ta đã xác nhận.

Relationship between OT and NT Liên Hệ giữa Cựu Ước và Tân Ước

Besides, the *New Testament has to be read in the light of the Old*. Early Christian catechesis made constant use of the Old Testament. As an old saying put it, the New Testament lies hidden in the Old and the Old Testament is unveiled in the New (CCC 129).

Đàng khác, *Tân Ước cũng cần phải được đọc dưới ánh sáng Cựu Ước*. Việc dạy giáo lý Kitô giáo thời sơ khai đã luôn trở về với Cựu Ước. Theo một châm ngôn cổ, Tân Ước được ẩn tàng trong Cựu Ước, còn Cựu Ước được tỏ bày trong Tân Ước (CCC 129).

Relationship between OT and NT

Typology indicates the *dynamic movement toward the fulfillment of the divine plan* when "God [will] be everything to everyone." Nor do the calling of the patriarchs and the exodus from Egypt, for example, lose their own value in God's plan, from the mere fact that they were intermediate stages (CCC 130).

Cách đọc tiên trưng cho thấy *tính năng động hướng tới việc hoàn thành kế hoạch của Thiên Chúa*, lúc “Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn loài”. Như vậy, thí dụ, việc kêu gọi các tổ phụ và cuộc Xuất Hành khỏi Ai cập vẫn không mất đi giá trị riêng của chúng trong kế hoạch của Thiên Chúa, mặc dầu đồng thời, chúng là những giai đoạn trung gian trong kế hoạch ấy. (X. trang 136).

Relationship between OT and NT

Important types from OT

- Passage through Red Sea – Baptism
- Manna – Eucharist
- Bronze serpent - Jesus
- Covenant/New Covenant – Life in Christ
- David/king/Messianic expectations - Jesus
- Suffering servant – Jesus
- Babel – Pentecost
- Eve - Mary

Những tiên trưng qt từ CU'

- Vượt qua Biển Đỏ – Bí Tích Rửa Tội
- Manna – Thánh Thể
- Rắn đồng - Chúa Giêsu
- Giao Ước/Giao Ước Mới – Đời sống trong Đức Kitô
- David/vua/Trông đợi Đấng Thiên Sai – Chúa Giêsu
- Người tôi tớ đau khổ - Chúa Giêsu
- Tháp Babel – Lễ Hiện Xuống
- Eva – Đức Mẹ Maria

Closing Prayer

O loving and gracious God,/ Father of all,/ you bless your people in every time and season/ and provide for their needs through your providential care./ Your Church is continually in need of priests, deacons, sisters and brothers/ to offer themselves in the service of the Gospel by lives of dedicated love.

Open the hearts of your sons and daughters/ to listen to your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation/ to serve you and your Church./ Give them the gift of courage to follow your call./

May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to you,/ "Speak Lord, for your servant is listening."/ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen./